

Số: 34/2025/QĐ-UBND

Huế, ngày 04 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương
ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo
và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn Thành phố Huế**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 30 tháng 10 năm 2024 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về nâng cao hiệu quả của tín dụng chính sách xã hội trong giai đoạn mới;

Căn cứ Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

Căn cứ Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;

Căn cứ Nghị định số 74/2019/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;

Căn cứ Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội;

Căn cứ Quyết định số 05/QĐ-TTg ngày 04 tháng 01 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển Ngân hàng Chính sách xã hội đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg ngày 17 tháng 8 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người chấp hành xong án phạt tù;

Căn cứ Thông tư số 11/2017/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 651/TTr-STC ngày 27 tháng 02 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn Thành phố Huế.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14/4/2025 và thay thế Quyết định số 102/2017/QĐ-UBND ngày 15/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là Thành phố Huế) về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn Thành phố Huế.

2. Khi các văn bản pháp luật được căn cứ để áp dụng trong Quy chế ban hành kèm theo Quyết định này sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố Huế; Giám đốc các Sở: Tài chính, Nội vụ; Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội - Chi nhánh thành phố Huế; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã; Trưởng Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Huế; Thủ trưởng các Hội đoàn thể thành phố, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Ngân hàng CSXH Việt Nam;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính (Bộ Tư pháp);
- Thường vụ Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố Huế;
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Đoàn ĐBQH thành phố; UBMTTQ VN thành phố;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- TT HĐND, UBND các quận, huyện, thị xã;
- CVP, các PCVP UBND thành phố;
- Công TTĐT TP Huế;
- Lưu: VT, DN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Quý Phương

QUY CHẾ

**Quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác
qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo
và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn thành phố Huế**

(Kèm theo Quyết định số: 34/2025/QĐ-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2025
của UBND thành phố Huế)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương (bao gồm ngân sách cấp tỉnh và cấp huyện) ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Huế, Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội các quận, huyện và thị xã (gọi chung là NHCSXH cấp tỉnh, cấp huyện) để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn thành phố Huế.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Ủy ban nhân dân các cấp (viết tắt là UBND);
- Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong việc quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua NHCSXH cấp tỉnh, cấp huyện để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác.

Điều 3. Nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua NHCSXH để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn thành phố Huế

- Nguồn vốn ngân sách địa phương bố trí hàng năm theo khả năng cân đối của ngân sách thành phố và ngân sách cấp huyện.
- Nguồn tiền lãi thu được từ cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác từ nguồn vốn địa phương ủy thác, được trích hàng năm để bổ sung vào nguồn vốn ủy thác theo quy định tại Quy chế này.
- Nguồn Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng được trích để bổ sung vào nguồn vốn ủy thác qua chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội Thành phố theo quy định tại Quy chế này.

Chương II

CÁC QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Cơ quan chuyên môn được UBND các cấp ủy quyền ký hợp đồng ủy thác với NHCSXH các cấp

1. UBND thành phố Huế ủy quyền cho Sở Tài chính ký hợp đồng ủy thác với Chi nhánh NHCSXH thành phố Huế (đối với nguồn vốn ngân sách thành phố).

2. UBND cấp huyện ủy quyền cho Phòng Tài chính - Kế hoạch ký hợp đồng ủy thác với Phòng giao dịch NHCSXH cấp huyện (đối với nguồn vốn ngân sách cấp huyện).

3. NHCSXH nơi nhận ủy thác phối hợp với cơ quan tài chính cùng cấp lập và ký hợp đồng ủy thác.

Điều 5. Lập, phân bổ dự toán và quy trình chuyển nguồn vốn ngân sách địa phương hàng năm bố trí để bổ sung nguồn vốn cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác

1. Lập dự toán

Căn cứ mục tiêu về giảm nghèo, tạo việc làm, các chương trình, Đề án cho vay các đối tượng chính sách được thành phố phê duyệt và khả năng cân đối ngân sách địa phương. Hàng năm, vào cùng với thời điểm xây dựng dự toán ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước:

a) Đối với cấp thành phố: Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội thành phố báo cáo tình hình thực hiện cho vay 06 tháng đầu năm, dự kiến cả năm và xây dựng dự toán gửi Sở Tài chính tổng hợp báo cáo UBND thành phố trình HĐND thành phố bố trí nguồn ngân sách cấp thành phố ủy thác qua Chi nhánh NHCSXH thành phố theo khả năng cân đối ngân sách địa phương, quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và văn bản hướng dẫn thi hành Luật.

b) Đối với cấp huyện: Phòng giao dịch NHCSXH cấp huyện báo cáo tình hình thực hiện cho vay 06 tháng đầu năm, dự kiến cả năm và xây dựng dự toán gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch tổng hợp báo cáo UBND cấp huyện trình HĐND cấp huyện bổ sung nguồn ngân sách cấp huyện ủy thác qua Phòng giao dịch NHCSXH cấp huyện theo khả năng cân đối ngân sách địa phương, quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.

2. Phân bổ nguồn vốn

a) Căn cứ nguồn vốn ngân sách địa phương bổ sung, NHCSXH trình Trưởng Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH cùng cấp phân bổ nguồn vốn ủy thác theo quy định.

b) Chi nhánh NHCSXH thành phố, Phòng giao dịch NHCSXH cấp huyện có trách nhiệm cho vay đến các đối tượng thụ hưởng theo đúng Quyết định phân bổ vốn đã được Trưởng Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH các cấp phê duyệt.

3. Quy trình chuyển nguồn vốn ngân sách địa phương hàng năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật; hình thức cấp phát bằng lệnh chi tiền; hạch toán chi ngân sách nhà nước theo mục lục ngân sách nhà nước hiện hành.

Cơ quan tiếp nhận nguồn vốn ủy thác: Chi nhánh NHCSXH thành phố tiếp nhận nguồn vốn ủy thác đối với ngân sách thành phố, Phòng giao dịch NHCSXH cấp huyện tiếp nhận nguồn vốn ủy thác đối với ngân sách cấp huyện.

Điều 6. Đối tượng cho vay

1. Người nghèo và các đối tượng chính sách khác theo Điều 2 Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác.

2. Người chấp hành xong án phạt tù, cơ sở sản xuất kinh doanh có sử dụng người lao động là người chấp hành xong án phạt tù theo quy định tại Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg ngày 17/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người chấp hành xong án phạt tù.

3. Cho vay theo Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2024 về Quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội;

4. Các đối tượng chính sách khác tại địa phương (ngoài đối tượng quy định tại khoản 1, khoản 2 và 3 Điều này) do HĐND thành phố quyết định (nếu có) và các đối tượng khác theo quy định tại các văn bản của cấp có thẩm quyền.

Điều 7. Mục đích sử dụng vốn vay

1. Theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ, Điều 5 Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg ngày 17/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ và phù hợp với đối tượng vay vốn được quy định tại Điều 6 của Quy chế này.

2. Ngoài các nội dung trên, căn cứ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội từng thời kỳ, UBND thành phố quyết định bổ sung mục đích sử dụng tiền vay để đảm bảo sử dụng hiệu quả nguồn vốn ngân sách cấp tỉnh, cấp huyện đã ủy thác.

Điều 8. Mức cho vay, thời hạn cho vay, lãi suất cho vay, quy trình, thủ tục cho vay, bảo đảm tiền vay

Mức cho vay, thời hạn cho vay, lãi suất cho vay, quy trình, thủ tục cho vay, bảo đảm tiền vay thực hiện theo các quy định hiện hành của NHCSXH và các quy định của UBND thành phố (nếu có).

Điều 9. Gia hạn nợ, chuyển nợ quá hạn

1. Về thẩm quyền gia hạn nợ do NHCSXH cấp tỉnh, cấp huyện xem xét, quyết định theo quy định của NHCSXH trong từng thời kỳ.

2. Về thủ tục, hồ sơ đề nghị gia hạn nợ, chuyển nợ quá hạn, thời gian gia hạn nợ: Thực hiện theo quy định của NHCSXH trong từng thời kỳ.

Điều 10. Quản lý và sử dụng tiền lãi cho vay

NHCSXH cấp tỉnh, cấp huyện quản lý và hạch toán số tiền lãi thu được từ hoạt động cho vay bằng nguồn vốn ngân sách địa phương vào thu nhập của NHCSXH cấp tỉnh, cấp huyện và quản lý, sử dụng theo nguyên tắc thứ tự ưu tiên sau:

1. Trích lập dự phòng rủi ro tín dụng chung theo quy định tại Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg ngày 31/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý tài chính đối với NHCSXH ban hành kèm theo Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg ngày 19/12/2002 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Trường hợp tại thời điểm trích lập dự phòng rủi ro tín dụng, tỷ lệ nợ quá hạn và nợ khoanh thấp hơn 0,75% thì Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng tối đa bằng 0,75% tính trên số dư nợ cho vay (không bao gồm nợ quá hạn và nợ khoanh).

2. Trích phí quản lý nguồn vốn ủy thác cho NHCSXH cấp tỉnh, cấp huyện theo dư nợ cho vay bình quân, mức trích là 0,32%/tháng. Trường hợp mức phí quản lý Thủ tướng Chính phủ giao cho NHCSXH trong từng thời kỳ cao hơn mức 0,32%/tháng thì thực hiện theo mức phí quản lý Thủ tướng Chính phủ giao. Trường hợp lãi thu được sau khi trích Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng chung không đủ trích phí quản lý cho NHCSXH theo quy định, ngân sách địa phương cấp bù phần còn thiếu cho NHCSXH nơi nhận ủy thác.

3. Trích 15% số tiền lãi thu được để chi cho công tác chỉ đạo, quản lý, tổng hợp, kiểm tra, giám sát, khen thưởng của Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH cấp tỉnh, cấp huyện, các sở, ngành, đơn vị liên quan đến hoạt động cho vay bằng nguồn vốn NHCSXH nhận ủy thác từ ngân sách địa phương, trong đó:

3.1. Trích 6% số tiền lãi thu được để chi cho công tác tham mưu, quản lý, tổng hợp của cơ quan Tài chính, Nội vụ cấp tỉnh, cấp huyện. Trong đó, cơ quan Tài chính 3% số tiền lãi thu được, cơ quan Nội vụ 3% số tiền lãi thu được. Nội dung và mức chi thực hiện theo chế độ chi tiêu tài chính hiện hành đối với cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập;

3.2. Trích 9% số tiền lãi thu được để chi cho công tác chỉ đạo, quản lý, tổng hợp, kiểm tra, giám sát, khen thưởng của Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH cấp tỉnh, cấp huyện. Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định hiện hành về quy chế quản lý tài chính, khen thưởng của NHCSXH;

4. Phần còn lại (nếu có) được bổ sung vào nguồn vốn cho vay tại NHCSXH cấp tỉnh, cấp huyện. Định kỳ căn cứ số lãi được bổ sung vào nguồn vốn để cho vay, Chi nhánh NHCSXH thành phố (đối với nguồn vốn ngân sách cấp tỉnh), Phòng giao dịch NHCSXH cấp huyện (đối với nguồn vốn ngân sách cấp huyện) báo cáo và tham mưu Trưởng Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH cùng cấp quyết định để phân giao bổ sung vào nguồn vốn cho vay theo đúng quy định.

Điều 11. Xử lý nợ bị rủi ro

1. Đối với các khoản nợ bị rủi ro do nguyên nhân khách quan: Đối tượng được xem xét xử lý rủi ro, nguyên nhân khách quan làm thiệt hại trực tiếp đến vốn và tài sản của khách hàng, biện pháp xử lý, hồ sơ pháp lý để xem xét xử lý nợ bị rủi ro được áp dụng theo quy định của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế xử lý nợ bị rủi ro tại NHCSXH và các quy định hiện hành của UBND thành phố về xử lý nợ bị rủi ro thuộc nguồn vốn ủy thác địa phương (nếu có).

2. Thẩm quyền xem xét xử lý nợ bị rủi ro do Chủ tịch UBND thành phố quyết định (đối với nguồn vốn ngân sách thành phố), do Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định (đối với nguồn vốn ngân sách cấp huyện).

3. Nguồn vốn để xử lý nợ bị rủi ro được lấy từ Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng đã được NHCSXH cấp tỉnh, cấp huyện trích lập đối với cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác từ nguồn ngân sách địa phương.

4. Trường hợp quỹ dự phòng rủi ro tín dụng không đủ bù đắp, tùy theo tình hình thực tế khoản vay bị rủi ro thuộc nguồn vốn ngân sách cấp tỉnh, cấp huyện, cơ quan Tài chính cấp tỉnh, cấp huyện chủ trì, phối hợp với cơ quan Nội vụ cấp tỉnh, cấp huyện, NHCSXH cấp tỉnh, cấp huyện báo cáo UBND cấp tỉnh, cấp huyện bổ sung ngân sách địa phương để xử lý, hoặc giảm trực tiếp vào nguồn vốn ủy thác của ngân sách địa phương chuyển qua NHCSXH cấp tỉnh, cấp huyện.

5. Trường hợp Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng sau khi được sử dụng để xử lý xóa nợ bị rủi ro lớn hơn số dư Quỹ dự phòng rủi ro tối đa, được bổ sung vào nguồn vốn ủy thác để cho vay theo quy định.

Điều 12. Chế độ báo cáo

1. Đối với nguồn vốn do ngân sách cấp tỉnh ủy thác qua Chi nhánh NHCSXH thành phố: Định kỳ 6 tháng, hàng năm hoặc theo yêu cầu đột xuất, Chi nhánh NHCSXH thành phố báo cáo tổng nguồn vốn, kết quả cho vay, quản lý và sử dụng tiền lãi vay từ nguồn vốn ủy thác gửi UBND thành phố, Sở Tài chính.

2. Đối với nguồn vốn do ngân sách cấp huyện ủy thác qua Phòng Giao dịch NHCSXH cấp huyện: Định kỳ 6 tháng, hàng năm hoặc theo yêu cầu đột xuất, Phòng Giao dịch NHCSXH cấp huyện báo cáo tổng nguồn vốn, kết quả cho vay từ nguồn vốn ủy thác, quản lý và sử dụng tiền lãi vay gửi UBND cấp huyện, Phòng Tài chính - Kế hoạch.

Điều 13. Hạch toán, theo dõi cho vay, chế độ báo cáo quyết toán

Việc ghi chép, hạch toán kế toán đối với nguồn vốn ủy thác và dư nợ cho vay được theo dõi, hạch toán vào tài khoản kế toán riêng theo các văn bản hướng dẫn của Tổng Giám đốc NHCSXH.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương

1. Sở Tài chính (Phòng Tài chính - Kế hoạch) chủ trì, phối hợp với Sở (Phòng) Nội vụ và các đơn vị liên quan tham mưu, báo cáo UBND cấp tỉnh, cấp huyện.

a) Trình HĐND cùng cấp bố trí nguồn vốn từ ngân sách cấp tỉnh, cấp huyện ủy thác cho NHCSXH cấp tỉnh, cấp huyện để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn và thực hiện kiểm tra kết quả quản lý và sử dụng nguồn vốn ủy thác tại NHCSXH cấp tỉnh, cấp huyện.

b) Kiểm tra việc phân phối, sử dụng lãi cho vay thu được theo Điều 10 Quy chế này.

c) Phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định trình UBND cấp tỉnh, cấp huyện quyết định việc khoan nợ, xóa nợ theo quy định trên cơ sở đề nghị của NHCSXH cấp tỉnh, cấp huyện.

2. Các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác

a) Tuyên truyền, vận động và hướng dẫn thành lập Tổ tiết kiệm và vay vốn để thực hiện ủy thác cho vay.

b) Tổ chức kiểm tra, giám sát, quản lý hoạt động tín dụng theo văn bản liên tịch và hợp đồng ủy thác đã ký với NHCSXH cấp tỉnh, cấp huyện.

3. Chi nhánh NHCSXH thành phố, Phòng Giao dịch NHCSXH cấp huyện

a) Ký hợp đồng ủy thác với cơ quan tài chính cùng cấp; tiếp nhận, quản lý và sử dụng vốn ngân sách chuyển sang NHCSXH theo đúng quy định của pháp luật và các quy định tại Quy chế này.

b) Phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra vốn vay, xử lý nợ theo quy định.

c) Lập hồ sơ xử lý nợ bị rủi ro trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

d) Thực hiện các khoản chi theo quy định tại Điều 10 Quy chế này. Tổ chức hạch toán, theo dõi và định kỳ báo cáo việc sử dụng cho Ban đại diện cùng cấp vào phiên họp thường kỳ Quý 1 năm sau.

e) Định kỳ hàng năm báo cáo UBND cùng cấp về kết quả tạo lập, quản lý, sử dụng nguồn vốn từ ngân sách địa phương chuyển qua NHCSXH cấp tỉnh, cấp huyện trong tháng 2 của năm sau.

4. UBND quận, thị xã và huyện

Chỉ đạo và phối hợp với các cơ quan chức năng, cơ quan thực hiện chương trình và Phòng Giao dịch NHCSXH cấp huyện thực hiện đúng các quy định tại Quy chế này.

5. UBND xã, phường, thị trấn

a) Chịu trách nhiệm xác nhận đối tượng vay vốn theo từng chương trình cho vay theo Quy chế này.

b) Phối hợp với NHCSXH, tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan, đơn vị liên quan kiểm tra việc sử dụng vốn vay, đơn đốc trả nợ, trả lãi; kiểm tra thực tế hộ vay vốn bị rủi ro trên địa bàn.

c) Phối hợp với NHCSXH xử lý các trường hợp nợ chây ỳ, nợ quá hạn,... hướng dẫn hộ vay lập hồ sơ đề nghị xử lý nợ rủi ro do nguyên nhân khách quan; tham gia Tổ đơn đốc thu hồi nợ khó đòi,...

6. Trách nhiệm của bên vay vốn

a) Kê khai hồ sơ đầy đủ, trung thực, chính xác.

b) Sử dụng vốn vay đúng mục đích.

c) Hoàn trả gốc, lãi đúng thỏa thuận theo quy định.

Điều 15. Xử lý vi phạm

Những tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm Quy chế này, tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 16. Tổ chức thực hiện

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Tài chính, Chi nhánh NHCSXH thành phố Huế để nghiên cứu báo cáo UBND thành phố Huế xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.